

Số: 89/2025/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2025/TLST/HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Thạch N, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thạch N và chị Nguyễn Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Thạch N và chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Thạch Nguyễn Gia B, sinh ngày 13/8/2014 hiện chị T đang nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của Thạch Nguyễn Gia B được sống chung với chị Nguyễn Thị Thu T. Anh N và chị T thoả thuận quyền nuôi con như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Thạch Nguyễn Gia B, sinh ngày 13/8/2014 sau khi ly hôn.

Anh Thạch N có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch N và chị T tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng như sau:

Anh Thạch N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, Thạch Nguyễn Gia B, sinh ngày 13/8/2014 mỗi tháng 3.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và cấp dưỡng nuôi con chung Thạch Nguyễn Gia B đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân gia đình nhưng anh Thạch N và chị Nguyễn Thị Thu T không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Tại phiên hòa giải anh Thạch N và chị Nguyễn Thị Thu T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh N thuộc diện người dân tộc sống áp có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí và được Thẩm phán chấp nhận. Căn cứ vào điểm d khoản 01 Điều 12, Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp án phí 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T,
- huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tranh